

Số: 27 /CV- CĐVC

Phú Thọ, ngày 17 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Các công đoàn cơ sở trực thuộc

Thực hiện chương trình công tác năm 2022, để chuẩn bị cho sơ kết 6 tháng hoạt động công đoàn năm 2022, Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh yêu cầu các công đoàn cơ sở xây dựng báo cáo sơ kết công tác công đoàn 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022.

Nội dung báo cáo viết ngắn gọn, có số liệu cụ thể và nêu những kiến nghị, đề xuất (nếu có), đồng thời phải có bảng thống kê số liệu hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm 2022 (theo mẫu 02-HĐCĐ gửi kèm theo công văn này)

Yêu cầu các công đoàn cơ sở triển khai thực hiện và gửi báo cáo về Thường trực CĐ Viên chức tỉnh trước ngày **15/6/2022**./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VPCĐVC

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Bùi Thị Thu Hương

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
(6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022- Tính đến thời điểm báo cáo)**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	I. Tình hình CBCC,VC,LĐ			
	1. Cán bộ, công chức, viên chức lao động			
1	Tổng số CBCCVC,LĐ	người		
2	Trong đó: nữ	-		
	2. Tiền lương			
3	Tiền lương bình quân tháng của 1 CBCCVC,LĐ	đồng		
4	Trong đó: nữ	đồng		
5	Tiền lương bình quân tháng của 1 hợp đồng lao động	Đồng		
6	Trong đó: nữ	Đồng		
	3. Nhà ở			
7	Số CBCCVC,LĐ phải tự thuê nhà ở	Người		
	4. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp			
8	Số lao động trong cơ quan, đơn vị được ký HĐLĐ	người		
9	Trong đó: + Hợp đồng không xác định thời hạn	-		
10	+ Hợp đồng từ 12 - 36 tháng	-		
11	+ Hợp đồng từ 3 - dưới 12 tháng	-		
12	Số lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN	người		
13	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
	5. Công tác an toàn, vệ sinh lao động			
14	Cơ quan, đơn vị triển khai phong trào “Xanh-sạch-đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”	Có/không		
15	Tổng số vụ TNLĐ hoặc TNGT được coi là TNLĐ	vụ		
	- Chia theo mức độ			
16	+ Số vụ TNLĐ chết người	vụ		
17	+ Số người chết	người		
18	+ Số vụ TNLĐ nặng	vụ		
19	+ Số người bị thương nặng	người		
20	+ Số vụ TNLĐ nhẹ	vụ		
21	+ Số người bị thương nhẹ	người		
22	Thiệt hại về vật chất (quy ra tiền) do TNLĐ gây ra	đồng		
23	Số ngày công CBCCVCLĐ phải nghỉ việc vì TNLĐ	Ngày		
24	Tổng số CBCCVC,LĐ được khám sức khỏe định kỳ	người		
25	Trong đó: - Nữ	-		
26	-Đạt loại I	-		

27	- Loại II	-		
28	- Loại III	-		
29	- Loại IV	-		
30	- Loại V	-		
31	- Loại VI	-		
	6. Thực hiện quy chế dân chủ			
32	Cơ quan, đơn vị có xây dựng quy chế dân chủ	có/không		
33	Cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị CBCC	có/không		
34	Ban Thanh tra nhân dân	Người		
35	Tự đánh giá: Hoạt động tốt (có xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức giám sát theo quy định)	Tốt, khá, TB		
	II. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên và người lao động			
36	- Số cuộc CĐCS tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách theo qui định của pháp luật	Cuộc		
37	- Số đơn thư kiến nghị, tố cáo công đoàn nhận được	Đơn		
38	- Số CNVCLĐ kiến nghị, tố cáo	Người		
39	- Số đơn thuộc thẩm quyền công đoàn giải quyết	Đơn thư		
40	- Số đơn phối hợp với người sử dụng lao động giải quyết tại cơ sở	-		
41	- Số đơn đã được giải quyết	-		
42	- Số CNVCLĐ được giải quyết các quyền lợi	người		
43	- Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
44	Trong đó: Nữ	-		
45	- Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	đồng		
46	- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	Có/không		
47	- Con CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn được thăm hỏi, tặng quà	người		
48	- Tổng số tiền	đồng		
49	- Số con CNVCLĐ đạt thành tích cao trong học tập được tuyên dương khen thưởng	người		
50	Tổng số tiền	đồng		
	III. Công tác thi đua			
	1. Phong trào thi đua			
51	CĐCS triển khai phát động phong trào thi đua theo hướng dẫn của CĐVC tỉnh	Có/không		
	2. Đề tài khoa học (ghi rõ tên đề tài)	Đề tài		
52	Số đề tài nghiên cứu	-		
53	Cấp tỉnh	Đề tài		

54	<i>Cấp cơ sở</i>	-		
55	Đã nghiệm thu	-		
56	<i>Cấp tỉnh</i>	-		
57	<i>Cấp cơ sở</i>	-		
	3. Sáng kiến			
58	Số sáng kiến	sáng kiến		
59	Số sáng kiến được công nhận	-		
60	Trong đó: - Sáng kiến kinh nghiệm	-		
61	- Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, cải thiện môi trường	sáng kiến		
62	- Cấp tỉnh (ghi rõ tên sáng kiến)	-		
63	- Cấp cơ sở	-		
64	- Giá trị làm lợi	đồng		
65	- Tiền thưởng sáng kiến	-		
	4. Danh hiệu “Giỏi việc nước- Đảm việc nhà”	Người		
66	Số người đăng ký danh hiệu “Giỏi việc nước- đảm việc nhà”	-		
67	Tỷ lệ so với tổng số lao động nữ	%		
	IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục			
68	Số đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn	Lượt người		
75	Số đoàn viên người lao động được tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, hội thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	Lượt người		
79	Số đoàn viên, người lao động được học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	Lượt người		
	<i>Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVC,LD</i>			
84	- Trên Đại học	Người		
85	- Đại học, cao đẳng	-		
86	- Trung cấp	-		
87	- Sơ cấp	-		
	<i>Công đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng</i>			
88	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng	Người		
89	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được kết nạp vào Đảng	-		
90	Trong đó: Nữ	-		
	V. Công tác Nữ công			
91	Ban Nữ công quần chúng	Có/không		
92	Số ủy viên ban nữ công quần chúng	người		
93	CĐCS tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày quốc tế PN 8/3	Có/không		
94	Số cán bộ nữ được cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ	Lượt người		
95	Số cán bộ nữ được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới	Lượt người		

96	Số cán bộ nữ được bổ nhiệm, đề bạt vào các chức vụ lãnh đạo quản lý	người		
97	Số CNVCLĐ vi phạm chính sách Dân số/KHHGD	người		
98	Số người đã xử lý kỷ luật	"		
VI. Hoạt động xã hội, từ thiện của công đoàn				
99	Tổng số tiền vận động đoàn viên, CNVCLĐ ủng hộ	đồng		
105	- Các hoạt động khác (nếu có)			
VII. Hoạt động Ủy ban kiểm tra				
106	Tổng số uỷ viên UBKT công đoàn	Người		
107	Trong đó: - Nữ	-		
108	UBKT CĐ tổ chức kiểm tra, giám sát	Cuộc		
109	Trong đó: - Tổ chức kiểm tra	-		
110	- Tổ chức giám sát	-		
111	UBKT tổ chức kiểm tra về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản CĐ	-		
112	Trong đó: + kiểm tra đồng cấp	-		
113	+ kiểm tra cấp dưới (tổ, CĐBP, CĐCSTV)	-		
VIII. Công tác tổ chức				
114	Tổng số đoàn viên công đoàn	Người		
115	Trong đó nữ:	-		
116	Số đoàn viên CĐ kết nạp mới	-		
117	Số đoàn viên giảm	-		
118	Số đoàn viên tăng (thực tế)	-		
119	Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách (tính từ tổ phó CĐ trở lên)	-		
120	Trong đó : nữ	-		
121	Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn (tính từ tổ phó CĐ trở lên)	Lượt người		
122	Trong đó: nữ	Lượt người		

Ngày tháng năm 2022

TM. BAN CHẤP HÀNH